TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bình;

Ông Phạm Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 và và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị X, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Công L, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Dương Thị X trình bày: Chị và anh Bùi Công L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng ngày 20-10-2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L tính nóng, thường xuyên đánh chị, có lần chị phải nhập viện cấp cứu. Do mâu thuẫn vợ chồng nên đã nhiều lần chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, sau đó được gia đình hòa giải, chị lại quay về chung sống với anh L. Tuy nhiên, anh L không thay đổi vẫn đánh

chị nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện nay, chị và anh L đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Chị và anh L có 02 con chung là Bùi Ngọc L, sinh ngày 20-7-2011 và Bùi Thị Băng G, sinh ngày 06-01-2014. Chị đề nghị được nuôi con G và đồng ý để anh L nuôi con L; trường hợp anh L nhận nuôi cả hai con chung thì chị cũng đồng ý vì muốn hai con ở cùng nhau và anh L có chỗ ở, công việc, thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi hai con. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con và tài sản chung.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Bùi Công L trình bày: Anh và chị Dương Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng ngày 20-10-2010. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nên từ đầu tháng 3 năm 2022 đến nay, anh và chị X sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân là do trước đây khi vợ chồng cãi nhau, anh nóng giận nên có nhiều lần đánh chị X và mỗi lần như vậy chị X lại bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Anh khẳng định, từ tháng 9 năm 2021 (thời điểm anh viết cam kết không đánh vợ) đến nay anh đã sửa tính nóng nên không đánh chị X nữa và anh mong muốn chị X cho anh cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung. Trường hợp chị X kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và giao hai 02 con chung là Bùi Ngọc L và Bùi Thị Băng G cho anh trực tiếp nuôi dưỡng vì từ khi anh chị sống ly thân, hai con luôn sống với anh, anh có nhà và cửa hàng sửa xe máy với thu nhập từ 15 triệu đến 20 triệu/tháng nêu đủ điều kiện nuôi hai con. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con và tài sản chung.

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh L, thể hiện: Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn X, xã B và hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L tính nóng, hay đánh vợ nên chị X nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống; gia đình đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn giữa anh chị nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh chị đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Anh chị có hai con chung hiện đang chung sống với anh L; chị X làm công nhân, còn anh L có cửa hàng sửa xe máy nên anh chị đều đủ điều kiện nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân, mâu thuẫn tình cảm giữa chị X và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm Điều 19, Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X được ly hôn anh L. Giao hai con Bùi Thị Băng G và Bùi Ngọc L cho anh L nuôi dưỡng. Không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng cho con và tài sản chung. Chị X là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; chị X, anh L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thị X khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Bùi Công L tại Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng. Bị đơn là anh L cư trú tại xã B, huyện Tiên Lãng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quan hệ hôn nhân:

[2] Chị X và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng ngày 20-10-2010 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Chị X và anh L trình bày phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Sau khi kết hôn, anh chị sống chung tại thôn X, xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, khác nhau về quan điểm sống và do anh L nóng tính, hay đánh chị X. Hiện nay, anh chị đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa, chị X thừa nhận hôn nhân trên thực tế giữa chị và anh L đã không còn tồn tại, tình cảm chị dành cho anh đã hết nên kiên quyết ly hôn; anh L thừa nhận tính nóng, không kìm chế được bản thân nên khi vợ chồng cãi nhau anh có đánh chị X nhưng từ tháng 9-2021 đến nay anh đã thay đổi, không đánh chị X nữa; anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung; trường hợp chị X kiên quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả xác minh, xét thấy: Chị X và anh L đã không còn yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình; không chung sống với nhau; không tôn trọng và giữ gìn danh dự cho nhau; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ

của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị X và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị X được ly hôn anh L.

[5] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Ngọc L, sinh ngày 20-7-2011 và Bùi Thị Băng G, sinh ngày 06-01-2014. Xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung hai bên cha mẹ đều có tình cảm, quyền và trách nhiệm như nhau. Để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt của con; căn cứ vào điều kiện nuôi con của anh chị, cũng như nguyện vọng của con, thỏa thuận về việc nuôi con khi cha mẹ ly hôn nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao hai Bùi Ngọc L và Bùi Thị Băng G cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con kể từ ngày 27-6-2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị X và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị X và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị X là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị X và anh L có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị X được ly hôn anh Bùi Công L.

2. Về con chung: Anh L trực tiếp nuôi hai Bùi Ngọc L, sinh ngày 20-7-2011 và Bùi Thị Băng G, sinh ngày 06-01-2014. Việc cấp dưỡng cho con chị X, anh L tự

thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 27-6-2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị X và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006220 ngày 16-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị X và anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã B, huyện T;
(Đăng ký kết hôn năm 2010);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng